TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ
Tỉnh Thanh Hoá

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 192/2018/QĐST-HNGĐ

Hoằng Hoá, ngày 12 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2018/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T – Sinh năm: 1992.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D- sinh năm 1985.

Đều cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đ,huyện H, Tỉnh T.

- Căn cứ vào Điều 5; Điều 144; khoản 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/7/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Lê Huệ L - Sinh ngày 12/12/2013 là con chung của chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn D. Chị T, anh D thỏa thuận giao cháu Huệ L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên.

Anh D có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, nhưng anh D cũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu tới việc nuôi con của chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh D thỏa thuận anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị T, anh D không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Ttự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí DSST trong vụ án ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2017/0002677 ngày 18/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hoá, chị T còn được nhận lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Trường hợp bản án được thi hành theo QĐ tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Hoằng Hoá;*
- *Chi cục THAHH;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã .*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

đã ký

Lê Thị Phương Thanh